Môn: Tiếng Việt

Tên bài: **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

Tiết: 59

Ngày dạy: 05/11/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 90 - 95 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa. HS nhận biết các từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa trong đoạn văn, đoạn thơ. Hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa; tìm thêm được các từ đa nghĩa; xác định và đặt câu được với nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của người), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5p)**  **1.1. Khởi động**  - GV cho HS hát bài: Em yêu trường em  **1.2. Giới thiệu bài mới** | - HS hát  - Học sinh chú ý lắng nghe |  |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(25p)**  **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Thực hiện như tiết 1-2  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Luyện từ và câu**  Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT 1, 2, 3 vào VBT / phiếu học tập.  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT:  – Một số HS báo cáo kết quả làm BT; các HS khác nêu ý kiến; GV chốt đáp án đúng. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  **Bài 1. Tìm trong các đoạn văn sau các từ đồng nghĩa với từ in đậm.**  a) + Từ đồng nghĩa với tiền đạo?  + Từ đồng nghĩa với thủ môn?  b) + Từ đồng nghĩa với lạnh cóng?  + Từ đồng nghĩa với luồn?  **Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ (*răng, mũi, tai*) được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?**  **Bài 3. Tra từ điển, tìm một từ đa nghĩa. Đặt 2 câu với từ đó, 1 câu theo nghĩa gốc, 1 câu theo nghĩa chuyển.**  – GV cho HS tra từ điển hoặc sổ tay từ ngữ, làm việc cá nhân vào VBT để hoàn thành BT 3.  – GV chấp nhận việc HS dùng các từ đa nghĩa ở BT 2 để đặt câu. VD:  + Chú hề trở nên vô cùng nổi bật với chiếc *mũi* đỏ ngộ nghĩnh.  + Rô-bin-xơn dùng *mũi* dao khắc lên vách lều, đánh dấu số ngày lưu lạc trên đảo.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh thực hiện như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  + chân sút.  + thủ thành.  + rét, lạnh buốt, lạnh giá.  + chui, len lỏi, xộc.  - Các từ in đậm trong đoạn thơ (răng, mũi, tai) được dùng với nghĩa chuyển.  - HS tra từ điển hoặc sổ tay từ ngữ, làm việc cá nhân vào VBT để hoàn thành  BT 3. VD: Từ đa nghĩa *lưng*:  + Bố thường cõng tôi trên *lưng* và đưa tôi đến trường khi tôi mới vào lớp 1.  + Nhà tôi ở *lưng* đèo, từ đó đến trường xa hơn một cây số.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm(5p)**  + Hãy tìm thêm các từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa mà em biết?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………